

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS - ST
Ngày 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quốc Văn Tài.

2. Ông Lê Xuân Tiều.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Ma Thị Kim, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST - HS ngày 28/4/2020, đối với bị cáo:

Lương Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/10/1986 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1; có vợ là Nguyễn Thị Ánh N và có 2 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn K1, xã N1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Chị Lý Thị H (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị H: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn K1, xã N1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty T2. Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang O, sinh năm 1956, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- **Người làm chứng:**

+ Ông Ma Thế T2, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn V2, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Ma Văn T3, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn V2, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Lưu Duy Kiều, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn V2, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Lê Thanh N1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn K2, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Hà Văn Dệm, sinh năm 1950. Địa chỉ: Thôn K2, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bà Tạ Thị T4, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ Vĩnh Bảo, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Hoàng Đức T5, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn V2, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn V2, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

(*Đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 24/11/2019, Lương Văn D (có giấy phép lái xe hạng E - lái xe cho Công ty T2) điều khiển xe ô tô biển số 22C-032.28 chở 15 tấn xi măng từ nhà máy xi măng Tuyên Quang đến Km3 xã N1 đón hai người bốc vác thuê lên ngồi ở ca bin xe là chị Lý Thị H sinh năm 1977 và anh Nguyễn Văn T sinh năm 1984, cùng trú tại thôn K1, xã N1, huyện C, khi xe đi đến thôn K2, xã P, huyện C có bốc rở xi măng xuống với tổng khối lượng 8.150kg, sau khi bốc xong thì trong thùng xe vẫn còn 6.850 kg xi măng, Nguyễn Văn T có kéo bạt phủ xi măng ra để ngồi trên bạt trong thùng xe và hỏi D “*ngồi ở đây được không*”, D trả lời “*ngồi ở đây cũng được*”, đồng thời chị H tự lên thùng xe ngồi với T, (D đóng cửa thùng xe và biết rõ anh T và chị H ngồi trong thùng xe) rồi lên ca bin điều khiển xe đến thôn V2, xã P, huyện C (lúc này là khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày), khi xe đi xuống dốc đường bê tông, do đường trơn, xe mất lái làm xe đổ nghiêng sang phải xuống ta lỵ âm gây tai nạn. Hậu quả Lý Thị H

chết tại chỗ, anh Nguyễn Văn T bị gãy hai chân, xi măng bị thiệt hại, xe ô tô hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường bê tông nội thôn, rộng 2m88, dốc và cong cua theo hướng đường ĐH03 xuống ruộng lúa của gia đình bà Hoàng Thị Nh, mặt đường bê tông gồ ghề, có nhiều cỏ rác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số: 51/GĐVTh 19 ngày 02/12/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với tử thi Lý Thị H, kết luận: Phổi sung huyết mạnh. Nhiều vùng phế nang rách đứt thông nhau chứa dịch hồng và hồng cầu; Tim xung huyết.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 245/TT 19 ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với tử thi Lý Thị H, kết luận: Nguyên nhân chết suy hô hấp cấp do chấn thương đè ép cổ, ngực.

Ngày 24/12/2019, Nguyễn Văn T có đơn từ chối giám định tổn hại phần trăm sức khỏe sau tai nạn.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 19/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố Lương Văn D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Văn D theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố Lương Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lương Văn D đã thỏa thuận và thực hiện bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại Lý Thị H số tiền 210.000.000 đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*); thỏa thuận và thực hiện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 89.000.000 đồng (*Tám mươi chín triệu đồng*) tại phiên tòa bị cáo, bị hại Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nhất trí nội dung đã thỏa thuận, không yêu cầu xem xét lại việc thực hiện bồi thường, nên không phải xem xét.

Công ty T2 do ông Vũ Quang O, chức vụ: Giám đốc, đại diện theo pháp luật không yêu cầu anh Lương Văn D phải bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 22C-032.28 và số xi măng chở trong thùng bị thiệt hại nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C đã trả lại xe ô tô biển số 22C-032.28 cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty T2 do ông Vũ Quang O, chức vụ: Giám đốc, đại diện theo pháp luật nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn D xác định ngày 24/11/2019 khi điều khiển xe ô tô biển số 22C – 032.28 chở 6.850 kg xi măng và chở chị Lý Thị H và anh Nguyễn Văn T ngồi trong thùng xe đến đường bê tông nội thôn của thôn V2, xã P, huyện C gây tai nạn; hậu quả chị Lý Thị H chết tại chỗ, anh Nguyễn Văn T bị gãy hai chân. Bị cáo Lương Văn D nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng với bị cáo.

Bị hại Nguyễn Văn T, Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị H: Có đơn xin xét xử vắng mặt đều xác định đã nhận được đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T2 do ông Vũ Quang O, chức vụ: Giám đốc, đại diện theo pháp luật: Có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo Lương Văn D bồi thường thiệt hại do xe ô tô biển số 22C – 032.28 và số xi măng bị hư hỏng, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình; nội dung nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, khoảng 08 giờ 40 phút ngày 24/11/2019 Lương Văn D điều khiển xe ô tô biển số 22C – 032.28, chở 6.850kg xi măng và chở chị Lý Thị H, anh Nguyễn Văn T trong thùng xe là vi phạm điểm b khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ (điểm b, khoản 2

Điều 72 Luật giao thông đường bộ quy định: “ *Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô: 2. Không được thực hiện các hành vi sau đây: b) Chở người trong thùng xe, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật này*”)., khi đến đoạn đường bê tông nội thôn thuộc thôn V2, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang gây tai nạn, hậu quả chị Lý Thị H chết tại chỗ, anh Nguyễn Văn T gãy hai chân. Bị cáo mặc dù có giấy phép lái xe, nhưng khi sử dụng phương tiện tham gia giao thông, chấp hành chưa đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, chở người trong thùng xe, gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết một người, một người bị gãy hai chân; Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về giao thông đường bộ, an toàn công cộng, trật tự công cộng, an toàn về tính mạng, sức khỏe của công dân, do đó việc xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết, đảm bảo tính răn đe, trừng trị, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự. Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn đã chủ động gặp gỡ, tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T và gia đình bị hại Lý Thị H; Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp do lỗi vô ý, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách đảm bảo tính nghiêm minh và làm gương phòng ngừa chung. Về mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là khách quan và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tính mạng bị xâm phạm: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và bị hại Nguyễn Văn T đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 89.000.000 đồng; bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị H là anh Trần Văn T1 đã tự thỏa thuận bồi thường

chi phí mai táng, hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 210.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại Nguyễn Văn T, đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận, không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy nội dung thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Văn T, đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị H là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, bị cáo đã thực hiện bồi thường thiệt hại xong đối với bị hại Nguyễn Văn T và gia đình bị hại Lý Thị H, do đó hội đồng xét xử không xem xét.

- Về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T2 do ông Vũ Quang O, chức vụ Giám đốc là đại diện theo pháp luật không yêu cầu bị cáo Lương Văn D bồi thường thiệt hại số xi măng trên thùng xe khi xảy ra tai nạn và chi phí sửa chữa xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG-DEL, màu sơn vàng, biển số 22C-032.28 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ 01 ô tô nhãn hiệu DONGFENG-DEL, màu sơn vàng, biển số 22C-032.28, ngày 16/12/2019 đã trả lại xe ô tô biển số 22C-032.28 cho ông Vũ Quang O- Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do, phạm tội với lỗi vô ý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Lương Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt Lương Văn D **01** (Một) năm **02** (Hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **02** (Hai) năm **04** (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/5/2020.

Giao bị cáo Lương Văn D cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm

nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Lương Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/5/2020. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

